

中越版

## 法院裁定准予續予收容之簡要說明

裁定字號：○○年度續收字第○○○號

主 文：○○○續予收容。

理由概要：

- 一、行政法院認續予收容之聲請為有理由者，應為續予收容之裁定，行政訴訟法第 237 條之 14 第 2 項後段定有明文。
- 二、受收容人○○○因受強制驅逐出國處分，經內政部移民署依入出國及移民法第 38 條之 4 第 1 項規定，於暫予收容期間屆滿前，向本院聲請裁定續予收容，本院認收容原因仍然存在，且有繼續收容之必要，本件聲請為有理由，受收容人○○○應准續予收容。

救濟教示：

如不服本裁定，應於送達後 5 日內向本院提出抗告狀。

## **Biên Bản Tóm Tắt Quyết Định Của Tòa Án Là Cho Phép Được Tiếp Tục Thi Hành Việc Tạm Giữ**

Số chữ quyết định : Số ○○○ chữ Tục Thu niên độ ○○

Quyết định : Phải Tiếp Tục Thi Hành Việc Tạm Giữ ○○○

Lý do chính được tóm tắt vắn gọn như sau :

1. Tòa án hành chính cho là tiếp tục thi hành việc tạm giữ là có căn cứ, phải ra quyết định cho là được tiếp tục thi hành việc tạm giữ, có quy định rõ ràng tại đoạn sau của khoản 2 điều 237-14 luật tổ tụng hành chính.
2. Người bị tạm giữ ○○○ do là bị áp dụng biện pháp cưỡng chế để chấp hành án phạt trục xuất ra khỏi lãnh thổ Trung Hoa Dân Quốc, đã được Sở di dân của Bộ nội vụ căn cứ theo quy định của khoản 1 điều 38-4 luật xuất nhập cảnh và di dân, trước ngày hết hạn tạm giữ khi vẫn còn đang trong khoảng thời gian tạm giữ, đề nghị Tòa án ra quyết định cho phép được tiếp tục thi hành việc tạm giữ, Tòa án cho là nguyên nhân tạm giữ vẫn còn tồn tại, xét thấy tiếp tục thi hành việc tạm giữ trong trường hợp này là cần thiết, đơn đề nghị này được cho là có căn cứ, là phải cho phép được tiếp tục thi hành việc tạm giữ Người bị tạm giữ ○○○.

Thông tin hướng dẫn trợ giúp pháp lý :

Khi không đồng ý với quyết định này, sau ngày nhận được quyết định này trong thời hạn 5 ngày thì phải nộp đơn kháng cáo cho Tòa án.